

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày 05-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Hoàng Thị Chính

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính -Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường -Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST- HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn D, sinh năm 1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Phạm Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không, tiền án: có 03 tiền án: Ngày 29/8/2012, Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt 60 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 23/3/2017, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 21/4/2017, Tòa án nhân dân huyện T, Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-8-2020, chuyển tạm giam từ ngày 19-8-2020 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Trịnh Văn T, sinh năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Phạm Thị B; bị cáo có vợ đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-10-2020, chuyển tạm giam từ ngày 23-10-2020 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị hại: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 114 T, tổ C2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trịnh Văn T và anh Nguyễn Văn H, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11/8/2020, Trịnh Văn T điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius BKS 16N7-1427 cùng Trịnh Văn D đi từ thôn T, xã M, huyện A, Hải Phòng về khu vực trung tâm thành phố Hải Phòng để mua đồ dùng cá nhân. Trên đường về, T điều khiển xe, D ngồi sau. Khi đi qua số nhà 116 T, phường T, quận K, Hải Phòng, D phát hiện 01 xe mô tô Honda Wave S BKS 30M-9879 (chiếc xe thuộc sở hữu của anh Bùi Văn D, sinh năm 1987, trú tại tổ C2, phường T, quận K, Hải Phòng) dừng ngoài cửa. D quan sát thấy không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. D bảo T: “Anh vòng xe lại để em lấy chiếc xe này”. T điều khiển xe quay lại. T dừng xe ở vị trí cách số nhà 116 T khoảng 20m. Túng ngồi trên xe canh gác. D đi lại gần chiếc xe mô tô BKS 30M-9879. D lấy vạm phá khóa ở túi quần ra và tiến hành phá khóa xe. Khi phá được khóa xe, D nổ máy và điều khiển xe đi. Quan sát thấy D lấy được xe, T điều khiển xe đi trước. D điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đi phía sau. Cả hai điều khiển xe đi về nhà ở thôn T, xã M, huyện A, Hải Phòng. Trên đường đi, D tháo 02 gương chiếu hậu vút đi. Túng đi về nhà trước, tháo BKS 16N7-1427 của xe mô tô Yamaha Sirius để ở nhà rồi điều khiển xe đi chơi. D điều khiển xe về gần nhà thì tháo BKS 30M-9879 của xe mô tô Honda Wave S vút ở bãi rác sau nhà.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Bùi Văn D đến Công an phường T trình báo sự việc. Thông qua việc rà soát camera an ninh và tiếp nhận thông tin từ quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K phối hợp cùng Công an xã M kiểm tra hành chính tại nhà ông Trịnh Văn T (sinh năm 1960; trú tại thôn T, xã M, huyện A, Hải Phòng; là bố đẻ của bị cáo D và T). Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ: 01 xe mô tô Honda WaveS không BKS có vạm phá khóa ở ổ khóa xe, 01 BKS 16N7-1427, 01 áo chống nắng tối màu, 01 áo sơ mi dài tay có hoa văn màu trắng đen. Tiến hành kiểm tra cốp xe mô tô Honda WaveS thu giữ 01 ví da bên trong có 01 CMND, 01 thẻ ngân hàng, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ học viên lái xe mang tên Bùi Văn D; 01 đăng ký mô tô xe máy mang tên Trần Thị Quế H, biển số đăng ký 30M-9879 và 01 bảo hiểm xe máy. Ngày 11/8/2020 Trịnh Văn D đến Công an phường T quận K đầu thú, ngày 19/10/2020 Trịnh Văn T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K đầu thú.

Tại Kết luận định giá số 19/KL-ĐG ngày 13/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Kiến An kết luận: “*Trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 30M-9879 tại thời điểm định giá có giá trị là 10.000.000 đồng*”.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKA ngày 25-01-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Trịnh Văn D và Trịnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo D theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Trịnh Văn D, Trịnh Văn T đều khai nhận như nội dung nêu trên.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra; các

bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn Dũng từ 42 đến 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn Tùng từ 15 đến 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa, 01 áo chống nắng tối màu, 01 áo sơ mi dài tay có hoa văn màu trắng đen, 01 BKS 16N7-1427.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 12 giờ ngày 11-8-2020, tại cửa sổ nhà 116 T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Trịnh Văn D, Trịnh Văn T đã cùng nhau lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda WaveS BKS 30M-9879 của anh Bùi Văn D, sinh năm 1987; trú tại: Số 114 T, tổ C2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Hành vi của các bị cáo Trịnh Văn D, Trịnh Văn T đã phạm tội Trộm cắp tài sản, vi phạm Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô trị giá 10.000.000đ nên hành vi của bị cáo Trịnh Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trịnh Văn D có 03 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự do vậy hành vi của bị cáo Trịnh Văn D vi phạm điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, vai trò các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Do vậy phải xử phạt mức án nghiêm khắc trên khởi điểm của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nguyên nhân phạm tội là do các bị cáo lười lao động, ham chơi không có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu .

[6] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo D là người đề xuất việc trộm cắp tài sản, chuẩn bị vạm phá khóa và trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản, bị cáo T là đồng phạm với vai trò giúp sức dùng xe mô tô chở bị cáo D và cảnh giới để bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp. Như vậy vai trò của bị cáo D cao hơn bị cáo T.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tùng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về các vấn đề khác:

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Bùi Văn D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc vạm phá khóa là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, 01 áo chống nắng, 01 áo sơ mi thu của bị cáo D không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, 01 BKS 16N7-1427 thu của bị cáo D chưa xác định được là biển thật hay giả nên chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K xử lý theo thẩm quyền. Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS16N7-1427 T dùng để chở D đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe này không có đăng ký, T mua của một người không quen biết vào khoảng cuối tháng 6/2020 với giá 1.500.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội T đã bán chiếc xe cho một người không quen biết với giá 1.000.000đồng. Cơ quan Công an tiến hành xác minh BKS16N7-1427, xác định BKS nêu trên là đăng ký của xe mô tô Honda Wave của chị Đoàn Thị D (trú tại xóm 3, xã H, huyện V, Hải Phòng). Chiếc xe của chị D đã bị kẻ gian lấy trộm vào ngày 09/6/2020 tại xã H, huyện V, Hải Phòng, Cơ quan điều tra Công an quận K tách ra làm rõ xử lý sau.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Văn D 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Văn T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc vạm phá khóa, 01 áo chống nắng, 01 áo sơ mi. Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K, thành phố Hải Phòng 01 BKS 16N7-1427 để xử lý theo thẩm quyền.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận K;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (Phòng PC10; PV27)
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lưu Văn Tỉnh

